

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 515/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1984. Thường trú: 46 Võ Thị D, ấp T, xã C, (xã T, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1979. Địa chỉ: D V, ấp T, xã C, (xã T, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 115, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 25/10/2007 và Trần Thị Kim Y, sinh ngày 05/10/2015. Sau khi ly hôn, ông L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà C cấp dưỡng 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/ tháng cho đến khi trẻ Y đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản

5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng do bà Nguyễn Thị C tự nguyện chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0014546 ngày 05/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C nộp đủ tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- UBND xã Củ Chi, (xã Tân Thông Hội cũ)
(Giấy CNKH số 200 ngày 03/10/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thương